



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

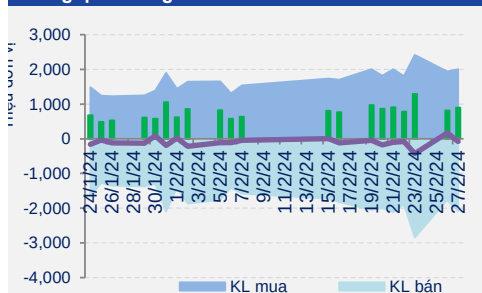
27/2/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

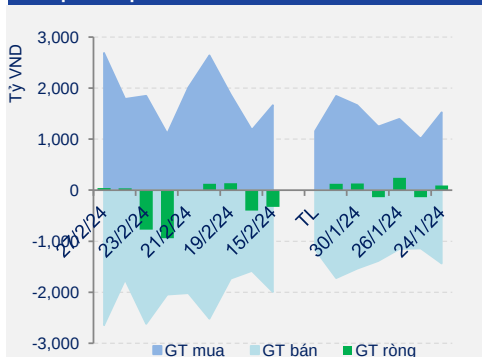
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,237.46	235.38
% Thay đổi	↑ 1.09%	↑ 1.08%
KLGD (CP)	900,565,468	97,639,618
GTGD (tỷ đồng)	22,990.22	1,966.30
Tổng cung (CP)	2,077,812,193	171,246,100
Tổng cầu (CP)	2,003,236,073	138,573,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	84,723,511	2,964,937
KL mua (CP)	79,350,369	4,292,758
GT mua (tỷ đồng)	2,689.60	116.66
GT bán (tỷ đồng)	2,646.99	85.02
GT ròng (tỷ đồng)	42.61	31.64

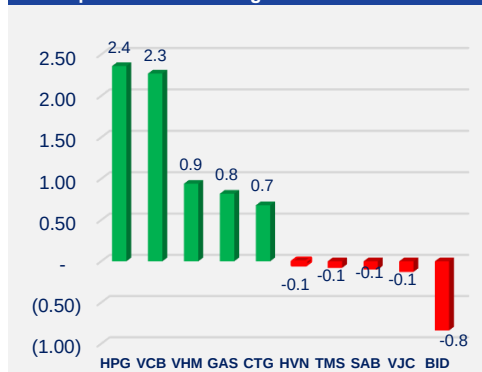
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX tiếp tục có phiên giao dịch rất tích cực khi tăng điểm từ đầu phiên lên vùng giá 1.235 điểm sau đó chịu áp lực rung lắc điều chỉnh nhẹ trong phiên với tâm lý e ngại lượng cổ phiếu giao dịch đột biến ngày 23/02/2024 về tài khoản trong phiên chiều. Tuy nhiên áp lực bán không mạnh trong phiên chiều khi nhiều mã tiếp tục tăng giá tích cực, vượt đỉnh cũ. Kết phiên VN-INDEX tăng 13,29 điểm (+1,09%) lên mức 1.237,46 điểm, với kỳ vọng tiếp tục hướng đến vùng giá quanh 1.250 điểm tương ứng vùng giá cao nhất tháng 08, 09/2023. HNX-INDEX tăng 2,51 điểm (+1,08%) lên mức 235,38 điểm. Độ rộng thị trường rất tích cực khi có 478 mã tăng giá (12 mã tăng trần), 154 mã giảm giá (06 mã giảm sàn) và 161 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết đạt 24.945,7 tỷ đồng, tăng 9,87% so với phiên trước, trên mức trung bình. Diễn biến này cho thấy dòng tiền vẫn đang duy trì tốt trong thị trường, luân chuyển xoay vòng tốt trong các nhóm ngành với nhiều mã/nhóm mã tiếp tục tăng giá mạnh vượt vùng đỉnh cũ, thanh khoản tích cực. Khối ngoại gia tăng giao dịch mua ròng trên HOSE với giá trị 42,6 tỷ đồng, mua ròng trên HNX với giá trị 31,64 tỷ đồng.

Ngày 26/02/2024 Nga đã thông qua lệnh cấm xuất khẩu xăng trong vòng 6 tháng, hiệu lực từ ngày 1/3/2024. Lệnh cấm xuất khẩu xăng dầu của Nga tạm thời không áp dụng đối với khối lượng cung cấp đã thỏa thuận cho các nước thuộc Liên minh kinh tế Á - Âu (EAEU), Mông Cổ, Uzbekistan, Abkhazia và Nam Ossetia.

Thị trường giao dịch khá tích cực với mức độ luân chuyển tốt khi nhóm cổ phiếu thép nổi bật trong phiên hôm nay. HPG (+5,38%) vượt đỉnh gần nhất, thanh khoản đột biến hơn 2.600 tỷ đồng bên cạnh VGS (+7,14%), TLH (+2,39%)... Các cổ phiếu bất động sản sau giai đoạn chịu áp lực điều chỉnh, có diễn biến kém tích cực cũng tăng mạnh trong phiên hôm nay, nhiều mã vượt đỉnh gần nhất với thanh khoản gia tăng tích cực, nổi bật như IJC (+6,67%), NTL (+5,92%), CCL (+4,21%), CEO (+4,21%), PXL (+3,76%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp duy trì xu hướng tăng giá tích cực, nhiều mã hướng đến vùng đỉnh lịch sử năm 2022 như SZC (+4,90%), TIP (+3,85%), IDC (+2,97%), VGC (+2,23%)... Nhóm các cổ phiếu nhóm xuất khẩu tiếp tục diễn biến rất tích cực như hóa chất DGC (+4,30%), sẫm lớp DRC (+2,01%), thủy sản ANV (+3,92%), VHC (+2,32%).... Ngoài ra thị trường vẫn duy trì rất nhiều mã vượt trội, tăng giá vượt đỉnh cũ như TNH (+ 7,0%), TSB (+9,9%), VCS (+6,8%), MCO (+9,89%), VGI (+7,31%)...

Trong khi đó các cổ phiếu ngân hàng sau phiên giao dịch khá đột biến cuối tuần trước tiếp tục phân hóa, đa số biến động nhẹ, thanh khoản duy trì trên mức trung bình như TCB (+1,82%), VCB (+1,79%), CTG (+1,40%)... PGB (-3,23%), ABB (-1,19%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2403 tăng 10,7 điểm (+0,87%), chênh lệch âm gia tăng -6,91 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng 24,96% so với phiên trước, dưới mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn kỳ hạn VN30F2403 vẫn duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.240 điểm, kiểm tra lại vùng kháng cự mạnh 1.240 điểm - 1.262 điểm tương ứng đỉnh cũ tháng 08, 09/2023. Các kỳ hạn VN30F2404, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ -5,51 điểm đến -11,41 điểm so với VN30. Mức chênh lệch âm gia tăng. Cho thấy thị trường có thể chuyển sang giai đoạn kéo giá cơ sở và ưu tiên phòng ngừa rủi ro giảm điểm ở thị trường phái sinh.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



VN-Index tiếp tục tăng điểm tốt khi kết phiên tăng 13,29 điểm (+1,09%) lên 1.237,46 điểm sát giá cao nhất 1.240,81 điểm ngày 23/02/2024 và vẫn đối diện cản quan trọng quanh 1.250 điểm. Vùng kháng cự mạnh 1.250 điểm - 1.255 điểm là ngưỡng cản mạnh tương ứng giá cao nhất tháng 09/2023 mà Vn-Index không dễ vượt qua trong ngắn hạn, về trung hạn rất có thể Vn-Index đã chạm ngưỡng trên của kênh tích lũy.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, thị trường dù hồi phục nhưng Vn-Index đang tiệm cận cản mạnh 1.250 điểm và chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp tục có những vận động khó dự báo trong thời gian tới, với ngưỡng cản mạnh thị trường cần những nhịp rũ bỏ và tích lũy để tạo đà trước khi vượt qua. Hiện tại chúng tôi không đánh giá cao khả năng Vn-Index sớm vượt 1.250 điểm. Về góc nhìn trung hạn, Vn-Index đang dần vận động để hình thành kênh tích lũy rộng trung hạn 1.150 điểm - 1.250 điểm. Hiện tại Vn-Index gần như tiệm cận vùng cản trên của kênh tích lũy nên rủi ro trong ngắn và trung hạn đang tăng lên.

Nhà đầu tư ngắn hạn không nên mua đuổi trong các phiên tăng điểm và có thể xem xét chốt lãi dần các mã đã đạt mục tiêu ở giai đoạn hiện tại vì rủi ro thị trường vào nhịp giảm ngắn hạn là cao. Rủi ro trung hạn cũng đang tăng lên do vậy nhà đầu tư trung, dài hạn nếu bám sát các bản tin của chúng tôi thì gần như đã cơ cấu xong danh mục ổn định và ở vùng điểm số hiện tại cơ hội giải ngân trung dài hạn không còn nhiều, do đó chúng tôi không khuyến nghị giải ngân ở giai đoạn hiện tại mà nên nắm giữ các vị thế đã giải ngân.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

27/2/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PVD	28.80	27.5-28.3	31-32	26	27.6	19.8%	262.1%	Theo dõi giải ngân
VRE	26.40	23.5-25	29-30	22	13.6	12.4%	35.0%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	26.40	22.3	28-28.5	25	18.4%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	56.40	45.1	56-58	53	25.1%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	28.80	27.55	30-31	28	4.5%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	21.40	18.09	23-24	19	18.3%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ
Đề xuất xây dựng Luật Dữ liệu với 4 nhóm chính sách lớn

Việc xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia với dữ liệu gắn với con người và các dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ là trụ cột dữ liệu chính để tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ số, thúc đẩy kinh tế số và hình thành xã hội số... Bộ Công an đề xuất, kiến nghị xây dựng Luật Dữ liệu với 4 chính sách lớn gồm: quy định về xây dựng, phát triển, xử lý, quản trị dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ trong xử lý dữ liệu; quy định về cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; quy định về Trung tâm dữ liệu quốc gia và quy định về sản phẩm, dịch vụ liên quan đến dữ liệu.

Phó Thủ tướng mong muốn PowerChina đầu tư vào lĩnh vực năng lượng

Phó Thủ tướng giao các bộ, ngành, địa phương tiếp tục làm việc, hỗ trợ Tập đoàn PowerChina tìm kiếm cơ hội đầu tư vào những dự án năng lượng tái tạo, hạ tầng giao thông cụ thể, phù hợp. Trong lĩnh vực năng lượng, Phó Thủ tướng cho biết Việt Nam đã ban hành Quy hoạch Điện 8, trong đó dành "dự địa" rất lớn cho phát triển năng lượng tái tạo nhưng phải bảo đảm hệ thống điện ổn định, cân bằng, giải quyết bài toán về lưu trữ, vận chuyển, sử dụng các loại nhiên liệu mới được sản xuất từ năng lượng tái tạo như hydro, amoniac... Phó Thủ tướng đánh giá doanh nghiệp Trung Quốc, trong đó có PowerChina, tham gia vào các dự án năng lượng tái tạo và mong muốn các dự án này sẽ trở thành hình mẫu của hợp tác hiệu quả, chất lượng.

Hơn 100 triệu tấn hàng hóa thông qua cảng trong 2 tháng đầu năm 2024

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển trong hai tháng đầu năm 2024 ước đạt trên 111 triệu tấn, tăng 8% so cùng kỳ 2023; riêng tháng 01/2024 tăng cao tới 43% so với tháng 01/2023... Số liệu báo cáo mới nhất của Cục Hàng hải Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải) cho thấy, khối lượng hàng hóa trong tháng đầu năm 2024 đạt 68,716 triệu tấn (không bao gồm hàng quá cảnh không xếp dỡ), chiếm trên 75% trong tổng khối lượng 111,614 triệu tấn hàng hóa thông qua trong 2 tháng.

CEO JPMorgan Chase: Thị trường đang quá lạc quan về "hạ cánh mềm"

Tổng giám đốc (CEO) Jamie Dimon của JPMorgan Chase cho rằng khả năng kinh tế Mỹ sắp rơi vào một cuộc suy thoái là hơn 50%, nhưng trước mắt chưa xuất hiện những vấn đề mang tính hệ thống... Phát biểu tại một hội thảo do JPMorgan Chase tổ chức ở Miami vào hôm thứ Hai, người đứng đầu ngân hàng lớn nhất Mỹ về giá trị tài sản nói rằng thị trường có lẽ chưa tính hết một khả năng đủ lớn rằng lãi suất có thể giữ cao hơn lâu hơn. Ông Dimon nhận định "có những điều đáng lo ngại ở ngoài kia" và ông không đồng ý với mức độ xác suất cao cho là nền kinh tế sẽ không xảy ra suy thoái.

TIN DOANH NGHIỆP

Bất động sản Taseco (TAL) sắp chuyển nhượng 3,1 triệu cổ phần CC4, ước thu về 40,3 tỷ đồng

CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco (mã TAL - UPCoM) mới công bố phương án chuyển nhượng 3,1 triệu cổ phần tại CTCP Đầu tư và Xây dựng số 4 (mã CC4). Thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 3/2024 với giá chuyển nhượng không thấp hơn 13.000 đồng/CP. Hình thức giao dịch thỏa thuận hoặc khớp lệnh trực tiếp trên sàn giao dịch UPCoM. Taseco cho biết mục đích chuyển nhượng CC4 là nhằm tái cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty. Hiện tại, TAL vẫn đang sở hữu 46,4 triệu cổ phần, chiếm 72,5% vốn điều lệ tại CC4. Nếu giao dịch hoàn tất, TAL sẽ giảm sở hữu tại CC4 xuống còn 43,3 triệu cổ phần, tương ứng 67,66%.

Cảng Quy Nhơn (QNP) mục tiêu lợi nhuận năm 2024 giảm hơn 20%

Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn (mã chứng khoán QNP - sàn HOSE) vừa có kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với mục tiêu kinh doanh năm nay khá thận trọng. Theo thông báo, Cảng Quy Nhơn sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 12/4/2024 tại Hội trường Trung tâm điều hành sản xuất Công ty, số 2 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Cảng Quy Nhơn đưa ra mục tiêu doanh thu hợp nhất đạt 1.247 tỷ đồng, trong đó doanh thu công ty mẹ là 646,628 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 115 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận công ty mẹ đạt 100 tỷ đồng.

Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (IDV) chốt quyền chia cổ tức, tỷ lệ 25%

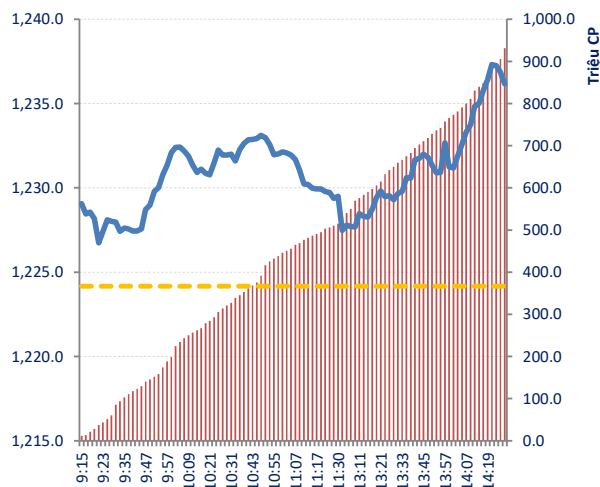
Ngày 5/3 tới đây, CTCP Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc (IDV – sàn HNX) sẽ chốt quyền chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt và cổ phiếu với tỷ lệ 25%. Theo đó, Công ty sẽ trả cổ tức 10% bằng tiền mặt dự kiến vào ngày 21/3. Như vậy, với hơn 31,18 triệu cổ phiếu đang niêm yết và lưu hành, Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc sẽ chi tương ứng hơn 31 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Đồng thời, IDV dự kiến phát hành gần 4,68 triệu cổ phiếu để chia cổ tức theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:15, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1 quyền, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ, không phát hành.

Cổ đông nhà nước phủ quyết ba tờ trình, CII tiết lộ sắp có thêm dự án ngang ngửa Trung Lương - Mỹ Thuận

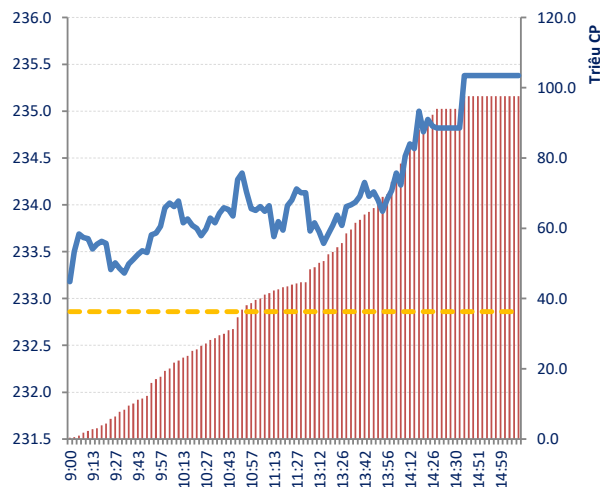
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà Nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) - cổ đông nắm 7,5% vốn của CII đã bỏ phiếu không tán thành cả 3 tờ trình của doanh nghiệp trong buổi họp bất thường lần 2. Tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường tổ chức ngày 27/2 (lần 2) của CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (Mã: CII), Tổng Giám đốc Lê Quốc Bình cho biết theo luật PPP, bắt đầu từ 2020 trở đi, các dự án đều được thực hiện theo hình thức đấu thầu. Thông tin mới đối với CII là ban lãnh đạo đầu tháng 2 vừa tiếp xúc với một nhà đầu tư có dự án tương đối khả quan. Cá nhân Tổng Giám đốc Bình “chăm” dự án này đạt 8/10 đến 9/10 điểm nếu so với Trung Lương - Mỹ Thuận.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

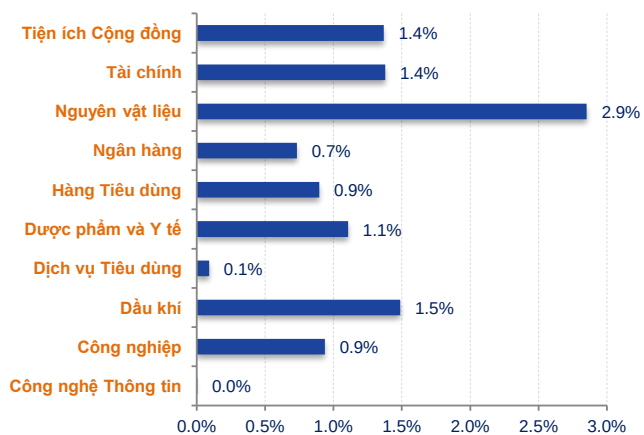
KLGD và VN-Index trong phiên



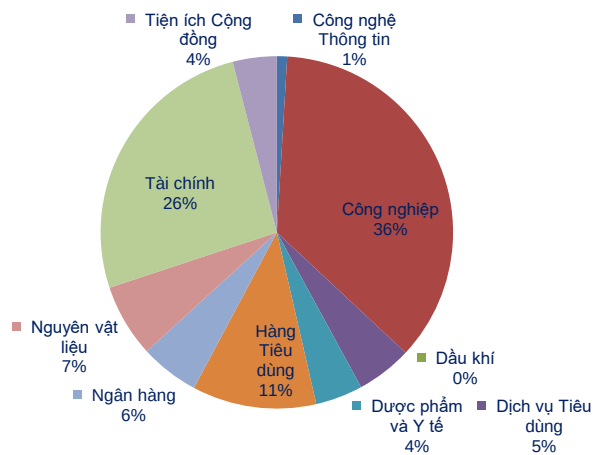
KLGD và HNX-Index trong phiên



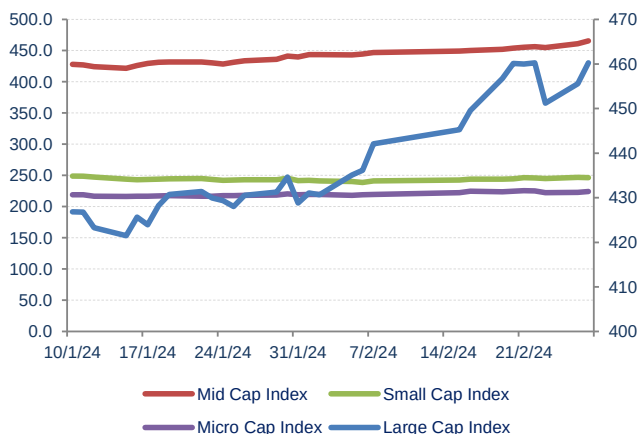
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



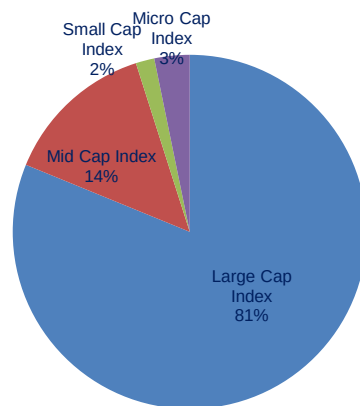
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	15,035,340	VPB	3,781,798	1	SHS	1,417,400	PVS	1,199,297
2	SSI	3,668,802	STB	2,848,100	2	CEO	761,900	TNG	197,285
3	DIG	1,716,864	PVD	2,258,084	3	IDC	682,651	VCS	114,224
4	VIX	1,533,772	TPB	2,023,100	4	VGS	222,800	BVS	112,300
5	NVL	1,375,891	SHB	1,724,395	5	MBS	156,265	IDJ	105,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	28.80	30.35	↑ 5.38%	87,561,100	CEO	21.40	22.30	↑ 4.21%	23,002,798
SSI	35.10	35.90	↑ 2.28%	47,365,401	SHS	17.80	17.90	↑ 0.56%	14,094,220
SHB	11.75	11.90	↑ 1.28%	29,482,000	HUT	18.40	18.60	↑ 1.09%	6,722,101
EIB	18.15	18.20	↑ 0.28%	26,188,765	PVS	36.10	36.50	↑ 1.11%	4,778,324
MBB	24.00	24.25	↑ 1.04%	25,454,100	MBS	28.00	27.90	↓ -0.36%	4,433,464

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNH	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%	SAF	51.00	56.10	5.10	↑ 10.00%
TRC	35.00	37.45	2.45	↑ 7.00%	MCO	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%
SRC	29.50	31.55	2.05	↑ 6.95%	TSB	52.70	57.90	5.20	↑ 9.87%
TVS	21.70	23.20	1.50	↑ 6.91%	VNT	45.10	49.50	4.40	↑ 9.76%
SFG	11.60	12.40	0.80	↑ 6.90%	VIF	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ST8	13.15	12.25	-0.90	↓ -6.84%	PIA	26.00	23.40	-2.60	↓ -10.00%
CCI	22.80	21.75	-1.05	↓ -4.61%	HGM	51.00	45.90	-5.10	↓ -10.00%
CVT	30.70	29.30	-1.40	↓ -4.56%	VMS	33.90	30.60	-3.30	↓ -9.73%
TNA	6.47	6.21	-0.26	↓ -4.02%	ATS	13.80	12.50	-1.30	↓ -9.42%
TMS	52.50	50.50	-2.00	↓ -3.81%	L43	3.30	3.00	-0.30	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	87,561,100	6.9%	1,175	24.5	1.6
SSI	47,365,401	10.1%	1,531	22.9	2.3
SHB	29,482,000	16.1%	2,064	5.7	0.9
EIB	26,188,765	10.1%	1,244	14.6	1.4
MBB	25,454,100	23.5%	3,966	6.1	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	23,002,798	3.1%	408	52.4	1.8
SHS	14,094,220	5.7%	688	25.9	1.4
HUT	6,722,101	0.6%	82	224.7	1.5
PVS	4,778,324	6.6%	1,812	19.9	1.3
MBS	4,433,464	12.3%	1,334	21.0	2.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNH	↑ 7.0%	10.9%	1,427	14.0	1.3
TRC	↑ 7.0%	4.3%	2,404	14.6	0.6
SRC	↑ 6.9%	6.7%	1,048	28.2	1.9
TVS	↑ 6.9%	13.1%	1,706	12.7	1.6
SFG	↑ 6.9%	9.0%	1,187	9.8	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SAF	↑ 10.0%	29.0%	4,251	12.0	3.5
MCO	↑ 9.9%	0.6%	80	228.3	1.4
TSB	↑ 9.9%	5.3%	627	84.0	4.5
VNT	↑ 9.8%	-8.5%	(1,022)	-	3.5
VIF	↑ 9.7%	5.9%	839	17.3	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	15,035,340	6.9%	1,175	24.5	1.6
SSI	3,668,802	10.1%	1,531	22.9	2.3
DIG	1,716,864	2.2%	283	93.4	2.0
VIX	1,533,772	11.6%	1,444	12.4	1.4
NVL	1,375,891	1.8%	413	40.7	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1,417,400	5.7%	688	25.9	1.4
CEO	761,900	3.1%	408	52.4	1.8
IDC	682,651	22.6%	4,221	13.6	3.0
VGS	222,800	6.1%	1,090	20.5	1.2
MBS	156,265	12.3%	1,334	21.0	2.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	500,224	21.7%	5,910	15.1	3.0
BID	305,543	19.0%	3,781	14.2	2.5
CTG	191,440	17.0%	3,723	9.6	1.5
VHM	188,762	20.0%	7,607	5.7	1.0
GAS	175,012	18.4%	5,053	15.1	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	18,876	22.6%	4,221	13.6	3.0
PVS	17,255	6.6%	1,812	19.9	1.3
HUT	16,422	0.6%	82	224.7	1.5
SHS	14,474	5.7%	688	25.9	1.4
THD	13,475	3.0%	470	74.5	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DC4	2.73	15.8%	1,946	5.7	0.8
VPG	2.64	1.3%	232	72.6	1.0
PIT	2.48	-7.9%	(632)	-	0.8
VNE	2.41	1.1%	139	46.0	0.5
POM	2.38	-45.6%	(3,445)	-	0.9

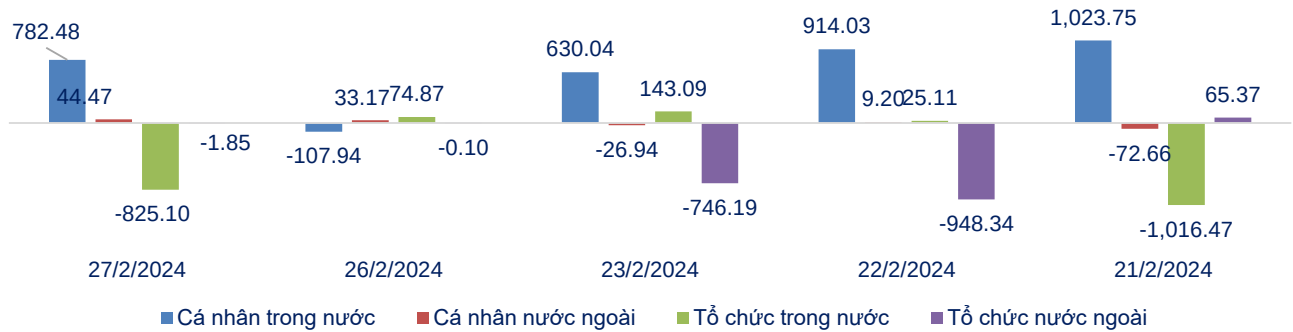
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	2.81	5.4%	758	16.2	1.1
HCT	2.69	-4.4%	(871)	-	0.5
DTD	2.31	19.5%	4,328	6.5	1.1
VC2	2.26	2.0%	293	38.9	0.9
VIG	2.19	9.6%	685	11.8	1.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	113.42	8.3%	1,445	13.3	1.1
STB	98.61	18.3%	4,094	7.4	1.3
PVD	83.41	4.0%	1,040	27.0	1.0
MWG	80.88	0.7%	115	387.0	2.8
VNM	69.22	26.2%	4,248	16.7	4.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
OPC	-184.57	13.9%	1,909	12.0	1.7
VRE	-56.09	12.4%	1,940	13.4	1.6
DGC	-49.99	27.2%	8,186	13.1	3.4
DIG	-46.66	2.2%	283	93.4	2.0
BID	-44.65	19.0%	3,781	14.2	2.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	20.78	13.7%	2,019	9.5	1.3
VPB	9.28	8.3%	1,445	13.3	1.1
STB	9.02	18.3%	4,094	7.4	1.3
SHB	4.90	16.1%	2,064	5.7	0.9
SAB	3.96	16.4%	3,210	17.6	2.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-7.30	10.1%	1,531	22.9	2.3
DXG	-3.07	1.2%	284	62.8	0.8
FUEVFNVD	-2.87	N/A	N/A	N/A	N/A
VCG	-1.34	3.8%	707	34.2	1.3
MWG	-1.26	0.7%	115	387.0	2.8

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
OPC	184.57	13.9%	1,909	12.0	1.7
FUEVFNVD	39.01	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	24.95	12.4%	1,940	13.4	1.6
VGC	20.32	13.1%	2,717	19.8	2.5
GAS	18.82	18.4%	5,053	15.1	2.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-413.92	6.9%	1,175	24.5	1.6
SSI	-104.17	10.1%	1,531	22.9	2.3
NVL	-66.03	1.8%	413	40.7	0.7
FPT	-44.22	23.4%	5,105	21.2	4.6
TCB	-42.05	14.7%	5,118	8.1	1.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	450.64	6.9%	1,175	24.5	1.6
SSI	139.01	10.1%	1,531	22.9	2.3
DGC	86.92	27.2%	8,186	13.1	3.4
BID	53.61	19.0%	3,781	14.2	2.5
DIG	44.53	2.2%	283	93.4	2.0

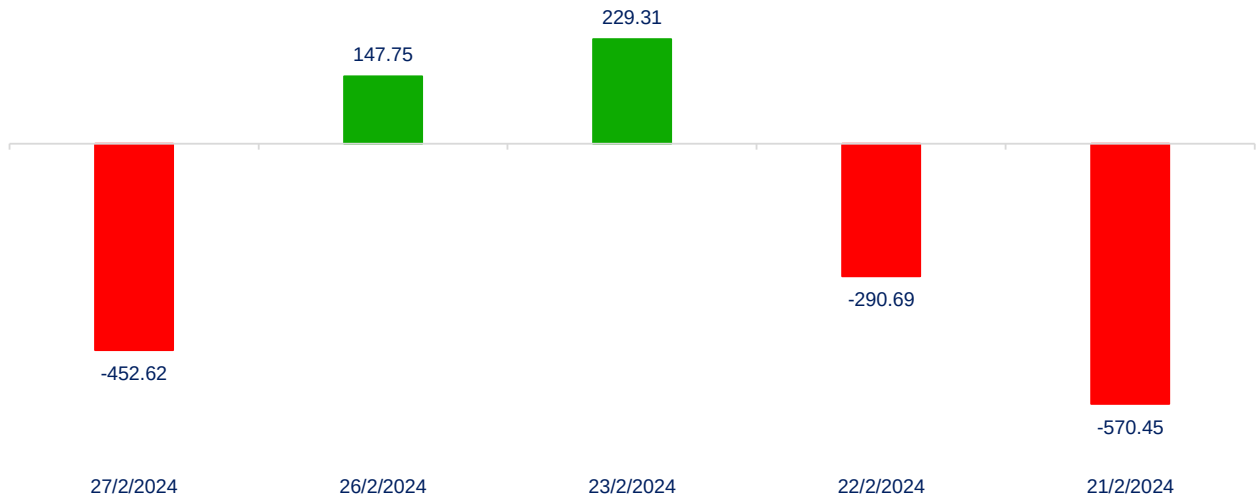
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-96.19	18.3%	4,094	7.4	1.3
VPB	-82.23	8.3%	1,445	13.3	1.1
PVD	-64.26	4.0%	1,040	27.0	1.0
MWG	-61.99	0.7%	115	387.0	2.8
TPB	-59.47	13.7%	2,019	9.5	1.3

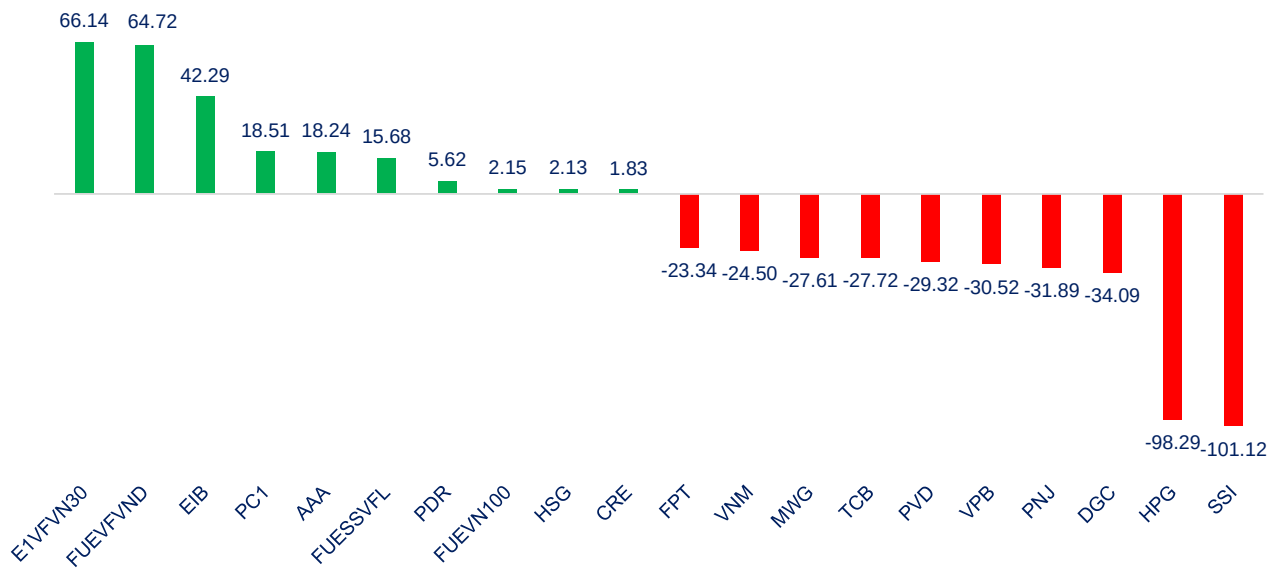


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn